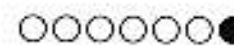




Mã nhận dạng 03109



Trang 1/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cấu tạo truyền động Ôtô (207704) - 001_DH14OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 26/06/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV102 Giảng viên:Phan Minh Hiếu

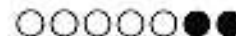
Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT			0,8	1	0,9	2,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
2	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT			0	0			●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14154006	Phạm Văn Bảo	DH14OT			1,7	0,9	3,6	6,2	○①①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT			1,5	1,8	1,8	5,0	○①①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14154007	Nguyễn Thành Công	DH14OT			1,4	1,6	2,7	5,7	○①①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
6	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT			1,2	1,6	1,8	4,6	○①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
7	14154077	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT			1,5	1,6	2,1	5,2	○①①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DH14OT			1,6	1,2	3,3	6,7	○①①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
9	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT			0,2	1,6	0,9	2,7	○①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
10	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH14OT			1,2	1,2	3	5,4	○①①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
11	14154014	Đoàn Minh Độ	DH14OT			1,1	1,6	3,3	6,0	○①①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH14OT			1,3	0,9	2,7	4,9	○①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
13	14154016	Trần Thanh Tú Em	DH14OT			1,5	1,6	4,8	7,9	○①①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
14	14154093	Trương Bửu Hiệp	DH14OT			1,2	1	1,8	4,0	○①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14154019	Lê Minh Hiếu	DH14OT			1,4	0,9	2,4	4,7	○①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨



Mã nhận dạng 03109



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Cấu tạo truyền động Ôtô (207704) - 001_DH14OT_01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 26/06/2017 -

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Phan Minh Hiếu

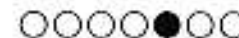
Lớp **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14154127	Nguyễn Văn Nhận	DH14OT			1,3	1,6	3	5,9	0012345678910	0123456789
32	14154039	Nguyễn Hoài Nhân	DH14OT			1,6	1,2	4,2	7,0	0012345678910	0123456789
33	14154130	Vương Ninh	DH14OT			1,6	1,2	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
34	14154131	Nguyễn Tấn Phát	DH14OT			1,3	0,8	3	5,1	0012345678910	0123456789
35	14154133	Trương Thái Phi	DH14OT			1,1	1,6	1,5	4,2	0012345678910	0123456789
36	13154157	Lê Hồng Phong	DH13OT			1,4	1	3,6	6	0012345678910	0123456789
37	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH13OT			1,8	1	2,4	5,2	0012345678910	0123456789
38	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT			1,6	1	2,7	5,3	0012345678910	0123456789
39	14154047	Nguyễn Quốc Sự	DH14OT			1,6	0,8	3,3	5,7	0012345678910	0123456789
40	14154139	Lê Tấn Tài	DH14OT			1,3	0,8	1,8	3,9	0012345678910	0123456789
41	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DH14OT			1,3	1,7	2,1	5,1	0012345678910	0123456789
42	14154143	Trần Hữu Thành	DH14OT			1	0,8	3,6	5,4	0012345678910	0123456789
43	12154021	Trần Văn Thắng	DH12OT			1,4	1,7	3,9	7,0	0012345678910	0123456789
44	14154053	Vũ Hoàng Thắng	DH14OT			1,4	0,8	0,6	2,8	0012345678910	0123456789
45	14154146	Nguyễn Trung Thiện	DH14OT			1,1	1	2,4	4,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03109



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cấu tạo truyền động Ôtô (207704) - 001_DH14OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/06/2017 -

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Phan Minh Hiếu

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13154055	Trương Ngọc Thiện	DH13OT			1,5	1,7	3,6	6,6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
47	13154056	Võ Hoàn Thiện	DH13OT			1,1	0,9	3,6	5,6	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
48	13154060	Nguyễn Lâm Thuận	DH13OT			1,6	1	4,5	7,1	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
49	12154177	Nguyễn Thành Thuận	DH12OT			1,4	1,7	2,1	5,2	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
50	13154186	Lữ Minh Tiến	DH13OT			1,7	1	3,3	6,0	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
51	14154061	Trương Ngọc Tín	DH14OT			1,3	1,6	3,3	6,2	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
52	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT			1,6	1	5,1	7,7	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
53	13154063	Trần Minh Trí	DH13OT			1,6	1	2,4	5,0	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
54	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH14OT			0,9	1,7	0,6	3,2	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
55	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH13OT			1,2	1	0,6	2,8	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
56	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT			1,3	0,8	2,4	4,5	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
57	13154070	Nguyễn Võ Hoàng Vũ	DH13OT							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số sinh viên dự thi: 53. Số sinh viên vắng: 4

Ngày 3 Tháng 7 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Cấu tạo truyền động Ôtô (207704) - 001_DH14OT_02**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **26/06/2017**

Giờ Thi: **12:15**

Phòng Thi **HD202**

Giảng viên: **Phan Minh Hiếu**

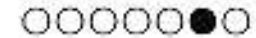
Lớp **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH14OT	<i>Bao</i>		1,1	1,2	2,7	5,0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	14154005	Nông Chi Bảo	DH14OT	<i>Chi</i>		1,3	0,9	0,3	2,5	○ ○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	13154089	Phạm Việt Cường	DH13OT	<i>Cuong</i>		1,5	0,9	0,9	3,3	○ ○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DH14OT	<i>Phat</i>		1,3	1,2	1,8	4,3	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	14154013	Trương Nhật Diễn	DH14OT	<i>Diễn</i>		1,2	0,9	2,1	4,2	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14154017	Lê Minh Hải	DH14OT	<i>Hai</i>		1,4	1,2	2,1	4,7	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
7	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH13OT	<i>Hai</i>		0,9	0,9	1,2	3,0	○ ○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14154097	Hoàng Văn Hòa	DH14OT	<i>Hoa</i>		1,5	0,9	2,7	5,1	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14154094	Trần Thanh Hoàng	DH14OT	<i>Hung</i>		1,4	0,9	3,9	6,2	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14154096	Trần Thanh Hoàng	DH14OT	<i>Hoa</i>		1,4	1,2	4,5	7,1	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT	<i>Huy</i>		1,2	0,9	0	2,1	○ ○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	14154025	Nguyễn Phúc Hưng	DH14OT	<i>Hung</i>		1,6	1,2	2,4	5,2	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	14154112	Nguyễn Hoàng Khương	DH14OT	<i>Khuong</i>		1,5	0,9	5,4	7,8	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
14	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT	<i>Linh</i>		1	1,2	2,1	4,3	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	14154033	Trần Phạm Lộc	DH14OT	<i>Loc</i>		1,3	1,2	2,7	5,2	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 03110



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Cấu tạo truyền động Ôtô (207704) - 001_DH14OT_02**

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 26/06/2017 - Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi: HD202 Giảng viên: Phan Minh Hiếu

Lớp: DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14154034	Đỗ Trọng Lôi	DH14OT	✓						● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14154119	Nguyễn Văn Minh	DH14OT	Minh		1,5	0,9	3,3	5,2	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
18	14154037	Hoàng Văn Nam	DH14OT	Hoàng		1,4	0,9	0,9	3,2	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
19	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT	Nghĩa		1,2	0	2,4	3,6	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
20	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT	Quân		1,4	0,9	2,4	4,7	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
21	14154044	Điền Quyết	DH14OT	Điền		1,2	0,9	1,2	3,3	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
22	14154137	Đỗ Tiến Quỳnh	DH14OT	Đỗ		1,6	0,9	5,1	7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
23	14154045	Mai Xuân Sanh	DH14OT	Sanh		1,8	0,9	3,6	6,3	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
24	12154172	Trần Văn Sĩ	DH12OT	Sĩ		1,4	1,2	3,9	6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
25	13154053	Hà Chí Thanh	DH13OT	Hà		1,4	0,9	2,4	4,7	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
26	14154052	Lê Cao Thắng	DH14OT	Lê		1,5	1,2	3,9	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
27	14154057	Ôn Hoàng Thu	DH14OT	Ôn		0,4	0,9	1,2	2,5	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
28	14154058	Lê Đình Thuận	DH14OT	Lê		1,5	0,9	1,2	3,6	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
29	14154060	Tăng Quốc Tiến	DH14OT	Tăng		1,5	1,2	2,4	5,1	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14154063	Vô Đình Trường	DH14OT	Vô		1,5	0,9	2,4	4,8	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9



Mã nhận dạng 03110



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Cấu tạo truyền động Ôtô (207704) - 001_DH14OT_02

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 26/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Phan Minh Hiếu

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14154160	Vũ Duy Tú	DH14OT			1,5	1	2,7	5,2	0012345678910	0123456789
32	14154156	Trần Hữu Tuấn	DH14OT			1,6	0,9	4,8	7,3	0012345678910	0123456789
33	13154204	Trần Phước Tường	DH13OT			1,3	0,9	3	5,2	0012345678910	0123456789
34	13154208	Nguyễn Thế Viễn	DH13OT			1,3	0	1,8	3,1	0012345678910	0123456789
35	14154064	Mai Quốc Việt	DH14OT			1,5	1,2	5,4	8,1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 36 Số sinh viên vắng: 1

Ngày 03 Tháng 7 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Thanh Dũng

 Nguyễn Văn Khánh

 Nguyễn Thị Ngọc

 Phan Minh Hiếu

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 001_DH140T_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 14/06/2017 - Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV101 Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

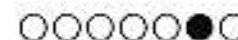
Lớp DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH140T				1,6	5	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
2	14154006	Phạm Văn Bảo	DH140T				1,6	5,5	7,1	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14154007	Nguyễn Thành Công	DH140T				1,4	5,5	6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
4	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DH140T				1,4	6,5	7,9	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
5	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH140T				1,6	5	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
6	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH140T				1,4	6,5	7,9	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
7	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DH140T				1,6	6	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
8	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH140T				1,4	4,5	5,9	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
9	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH130T				2	4,5	6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
10	14154093	Trương Bửu Hiệp	DH140T				1,6	3	4,6	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
11	14154019	Lê Minh Hiếu	DH140T				1,2	3	4,2	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14154020	Vũ Anh Hiếu	DH140T				1,6	3	4,6	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
13	14154098	Lê Thái Hòa	DH140T				1,4	4,5	5,9	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
14	14154094	Trần Thanh Hoàng	DH140T				1,4	3,5	4,9	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
15	14154096	Trần Thanh Hoàng	DH140T				2	6	8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03111



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 001_DH14OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 14/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

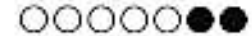
Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14154102	Nguyễn Đình Huy	DH14OT				1,6	3,5	5,1	0001234567890	0023456789
17	14154100	Nguyễn Đức Huy	DH14OT				1,6	5	6,6	0001234567890	0123456789
18	14154105	Phạm Ngọc Hưng	DH14OT				1,6	5	6,6	0001234567890	0123456789
19	14154027	Cao Hoàng Khanh	DH14OT				1,6	5	6,6	0001234567890	0123456789
20	14154112	Nguyễn Hoàng Khương	DH14OT				1,6	5,5	7,1	0001234567890	0023456789
21	14154028	Dặng Tuấn Kiệt	DH14OT				1,4	5,5	6,9	0001234567890	0123456789
22	14154119	Nguyễn Văn Minh	DH14OT				1,6	3	4,6	0001234567890	0123456789
23	14154037	Hoàng Văn Nam	DH14OT				1,4	4	5,4	0001234567890	0123456789
24	14154126	Phạm ánh Ngọc	DH14OT		✓					0001234567890	0123456789
25	14154039	Nguyễn Hoài Nhân	DH14OT				1,4	4,5	5,9	0001234567890	0123456789
26	14154130	Vương Ninh	DH14OT				1,6	5	6,6	0001234567890	0123456789
27	14154131	Nguyễn Tấn Phát	DH14OT				1,6	5,5	7,1	0001234567890	0023456789
28	14154044	Diêu Quyết	DH14OT				1,4	4,5	5,9	0001234567890	0123456789
29	14154137	Đỗ Tiến Quỳnh	DH14OT				1,4	4,5	5,9	0001234567890	0123456789
30	14154045	Mai Xuân Sanh	DH14OT				1,6	6,5	8,1	0001234567890	0023456789



Mã nhận dạng 03111



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 001_DH14OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 14/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14154139	Lê Tấn Tài	DH14OT				1,4	4,5	5,9	0012345678910	0123456789
32	14154142	Trương Quang Thanh	DH14OT				1,6	6	7,6	0012345678910	0123456789
33	14154053	Vô Hoàng Thắng	DH14OT				1,6	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
34	14154146	Nguyễn Trung Thiên	DH14OT				1,6	5,5	7,1	0012345678910	0123456789
35	14154058	Lê Đình Thuận	DH14OT				1,6	5,5	7,1	0012345678910	0123456789
36	14154060	Tăng Quốc Tiến	DH14OT				1,6	5,5	7,1	0012345678910	0123456789
37	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH14OT				1,4	5	6,4	0012345678910	0123456789
38	14154063	Vô Đình Trương	DH14OT				1,6	5	6,6	0012345678910	0123456789
39	14154160	Vũ Duy Tô	DH14OT				1,6	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
40	14154156	Trần Hữu Tuấn	DH14OT				2	5,5	7,5	0012345678910	0123456789
41	14154064	Mai Quốc Việt	DH14OT				1,6	6	7,6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 40 Số sinh viên vắng: 01

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Lý thuyết động cơ DT (207713) - 001 DH14OT 02

Sở Tư Ch 2

Ngày Thi 14/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

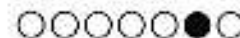
Lớp **DIH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Page 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154005	Nông Chi Bảo	DH14OT				1,4	4,5	5,9	00123456789	012345678
2	15154005	Phạm Quốc Bảo	DH15OT				1,6	4,5	6,1	00123456789	023456789
3	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT				1,4	5	6,4	00123456789	012356789
4	14154077	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT				1,6	5	6,6	00123456789	012345789
5	12154067	Nguyễn Minh Dương	DH12OT				1,6	5,5	7,1	00123456789	023456789
6	14154013	Trương Nhật Diên	DH14OT				2	5,5	7,5	00123456789	0123456789
7	14154016	Trần Thanh Tú Em	DH14OT				1,4	5	6,4	00123456789	0123456789
8	14154017	Lê Minh Hải	DH14OT				1,4	3,5	4,9	00123456789	012345678
9	14154018	Trần Bá Hiên	DH14OT				1,6	4,5	6,1	00123456789	023456789
10	13154021	Trần Đức Hiếu	DH13OT				1,6	4,5	6,1	00123456789	023456789
11	14154097	Hoàng Văn Hòa	DH14OT				1,4	5,5	6,9	00123456789	012345678
12	14154024	Nguyễn Phi Hùng	DH14OT				1,6	5	6,6	00123456789	012345789
13	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT				1,6	4,5	6,1	00123456789	023456789
14	14154025	Nguyễn Phúc Hưng	DH14OT				1,6	3	4,6	00123456789	012345789
15	14154107	Quách Nguyễn Thành Khang	DH14OT				1,6	3	4,6	00123456789	012345789



Mã nhận dạng 03112



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 001_DH14OT_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 14/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

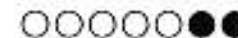
Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14154110	Lê Mai Khoa	DH14OT	<i>Kh</i>			1,6	3	4,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14154031	Dặng Văn Long	DH14OT	<i>Long</i>			2	6,5	8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	14154034	Dỗ Trọng Lôi	DH14OT							○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
19	14154127	Nguyễn Văn Nhận	DH14OT	<i>Nh</i>			1,6	6,5	8,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	14154133	Trương Thái Phi	DH14OT	<i>Phi</i>			1,4	6	7,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	14154047	Nguyễn Quốc Sự	DH14OT	<i>Quốc</i>			1,4	3,5	4,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	14154049	Hoàng Ngọc Tấn	DH14OT	<i>Tan</i>			1,6	5	6,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DH14OT	<i>Th</i>			1,4	5,5	6,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	14154143	Trần Hữu Thành	DH14OT	<i>Th</i>			1,6	6	7,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	14154052	Lê Cao Thắng	DH14OT	<i>Th</i>			1,4	6	7,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	13154054	Lê Minh Thiện	DH13OT	<i>Th</i>			1,4	5	6,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	14154057	Ôn Hoa Thu	DH14OT	<i>Thu</i>			1,4	4,5	5,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	14154061	Trương Ngọc Tín	DH14OT	<i>Tin</i>			1,6	4,5	6,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH13OT	<i>Tr</i>			2	5	7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	13154204	Trần Phước Tường	DH13OT	<i>Tu</i>			1,6	4	5,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03112



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 001_DH140T_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 14/06/2017 -

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

Lớp DH130T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13154070	Nguyễn Văn Hoàng Vũ	DH130T							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 29. Số sinh viên vắng: 2.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


 Nguyễn Văn Tuấn Anh


 Bộ Môn


 Nguyễn Văn Xuân

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Nhập môn CN ôtô & TB xương (207715) - 001_DH15OT_01** Số Tin Ch: 2

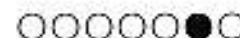
Ngày Thi **05/06/2017** Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi **TV302** Giảng viên: **Bùi Công Hạnh**

Lớp **DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15154002	Đậu Đức Anh	DH15OT	<i>[Signature]</i>		0,5	4		4,5	○○○12345678910	○○123456789
2	15154003	Nguyễn Đình Tuấn	DH15OT	<i>[Signature]</i>		0,5	4		4,5	○○○12345678910	○○123456789
3	15154001	Phạm Trọng Ân	DH15OT	<i>[Signature]</i>		2	7,2		9,2	○○○12345678910	○○123456789
4	14154003	Nguyễn Chí Bảo	DH14OT	<i>[Signature]</i>		0,5	1,6		2,1	○○○12345678910	○○123456789
5	15154005	Phạm Quốc Bảo	DH15OT	<i>[Signature]</i>		2	4,8		6,8	○○○12345678910	○○123456789
6	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT	<i>[Signature]</i>		2	5,6		7,6	○○○12345678910	○○123456789
7	15154006	K* Bùng	DH15OT	<i>[Signature]</i>		1	4,4		5,4	○○○12345678910	○○123456789
8	15154007	Nguyễn Xuân Chính	DH15OT	<i>[Signature]</i>		2	4		6	○○○12345678910	○○123456789
9	15154008	Nguyễn Hữu Chung	DH15OT	<i>[Signature]</i>		1,5	4,8		6,3	○○○12345678910	○○123456789
10	15154009	Đoàn Văn Cường	DH15OT	<i>[Signature]</i>		1,5	5,2		6,7	○○○12345678910	○○123456789
11	14154080	Nguyễn Hoàng Diễn	DH14OT	<i>[Signature]</i>		1	0,8		1,8	○○○12345678910	○○123456789
12	15154073	Dương Võ Duy	DH15OT	<i>[Signature]</i>		1,5	4		5,5	○○○12345678910	○○123456789
13	15154010	Lê Minh Đạt	DH15OT	<i>[Signature]</i>		1,5	4,8		6,3	○○○12345678910	○○123456789
14	15154013	Nguyễn Bình Đồng	DH15OT	<i>[Signature]</i>		1,5	4,8		6,3	○○○12345678910	○○123456789
15	15154014	Nguyễn Văn Giang Đồng	DH15OT	<i>[Signature]</i>		1,5	2,8		4,3	○○○12345678910	○○123456789



Mã nhận dạng 03113



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

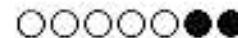
Môn Học/ Nhóm **Nhập môn CN ôtô & TB xường (207715) - 001_DH15OT_01** Số Tín Chi 2Ngày Thi **05/06/2017** Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi **TV302** Giảng viên: **Bùi Công Hạnh**Lớp **DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15154016	Huỳnh Quang Đường	DH15OT	<i>Đường</i>		1,5	4		5,5	0012344567890	0123456789
17	15154017	Huỳnh Thanh Giang	DH15OT	<i>Thanh</i>		1,5	4		5,5	0012344567890	0123456789
18	15154018	Lê Trường Giang	DH15OT	<i>Giang</i>		0,5	4		4,5	001234567890	0123456789
19	15154019	Võ Duy Hà	DH15OT	<i>Hà</i>		1,5	4,8		6,3	0012344567890	0123456789
20	15154020	Phạm Tấn Hải	DH15OT	<i>Hải</i>		0,5	5,2		5,7	0012344567890	0123456789
21	15154022	Phan Phước Hiền	DH15OT	<i>Phước</i>		0,5	5,2		5,7	0012344567890	0123456789
22	14154019	Lê Minh Hiếu	DH14OT	<i>Hiếu</i>		1,5	3,6		5,1	0012344567890	0123456789
23	15154024	Hồ Ngọc Huy	DH15OT	<i>Huy</i>		1	2,4		3,4	001234567890	0123456789
24	15154025	Nguyễn Minh Khánh	DH15OT	<i>Khánh</i>		1,5	5,2		6,7	0012344567890	0123456789
25	15154026	Thái Văn Khánh	DH15OT	<i>Khánh</i>		2	5,6		7,6	0012344567890	0123456789
26	15154028	Trịnh Ngọc Anh Kiệt	DH15OT	<i>Anh</i>		0,5	4,8		5,3	0012344567890	0123456789
27	15154030	Nguyễn Duy Linh	DH15OT	<i>Linh</i>		2	4,4		6,4	0012344567890	0123456789
28	15154139	Nguyễn Đức Linh	DH13OT	<i>Đức</i>		1,5	6,4		7,9	0012344567890	0123456789
29	15154031	Nguyễn Hữu Linh	DH15OT	<i>Hữu</i>		1,5	4		5,5	0012344567890	0123456789
30	15154032	Nguyễn Hữu Lộc	DH15OT	<i>Hữu</i>		2	5,2		7,2	0012344567890	0123456789



Mã nhận dạng 03113



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nhập môn CN ôtô & TB xương (207715) - 001_DHISOT_01 Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 05/06/2017 - Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV302 Giảng viên: Bùi Công Hạnh

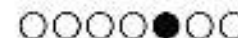
Lớp DH140T (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14154034	Đỗ Trọng Lôi	DH140T	✓		✓	✓		✓	0001234567890	0123456789
32	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH120T	✓		0	2,8		2,8	0001234567890	0123456789
33	15154033	Nguyễn Thành Nam	DH150T	✓		✓	✓		✓	0001234567890	0123456789
34	15154035	Vương Quốc Nghĩa	DH150T	✓		1,5	7,2		8,7	0001234567890	0123456789
35	15154036	Võ Khắc Hoàn Nhân	DH150T	✓		1,5	6,4		7,9	0001234567890	0123456789
36	15154037	Huỳnh Trọng Nhiên	DH150T	✓		2	5,6		7,6	0001234567890	0123456789
37	14154041	Vũ Văn Phát	DH140T	✓		✓	✓		✓	0001234567890	0123456789
38	15154038	Đặng Thanh Phong	DH150T	✓		1,5	4		5,5	0001234567890	0123456789
39	13154157	Lê Hồng Phong	DH130T	✓		1,5	4,4		5,9	0001234567890	0123456789
40	15154039	Nguyễn Thanh Phong	DH150T	✓		2	5,2		7,2	0001234567890	0123456789
41	15154043	Đặng Hoàng Sơn	DH150T	✓		1,5	2		3,5	0001234567890	0123456789
42	15154044	Nguyễn Vũ Hoàng Sơn	DH150T	✓		1,5	2,8		4,3	0001234567890	0123456789
43	15154045	Trần Suker	DH150T	✓		2	5,6		7,6	0001234567890	0123456789
44	15154046	Đào Tuấn Tài	DH150T	✓		2	3,2		5,2	0001234567890	0123456789
45	15154048	Nguyễn Phúc Tâm	DH150T	✓		1,5	6,8		8,3	0001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03113



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

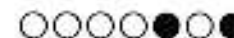
Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Nhập môn CN ôtô & TB xường (207715) - 001_DH15OT_01** Số Tin Ch 2Ngày Thi **05/06/2017** - Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **TV302** Giảng viên: **Bùi Công Hạnh**Lớp **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20 %	D2 80 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DH14OT	<i>Thành</i>		2	4,8		6,8	0012345678910	0123456789
47	15154054	Nguyễn Văn Thảo	DH15OT	<i>Thảo</i>		2	5,2		7,2	0012345678910	0123456789
48	15154053	Son Ngọc Thắng	DH15OT	<i>Son</i>		2	6,4		8,4	0012345678910	0123456789
49	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT	<i>Thiên</i>		2	5,6		7,6	0012345678910	0123456789
50	15154057	Lê Minh Thiện	DH15OT	<i>Thiện</i>		1,5	4,8		6,3	0012345678910	0123456789
51	15154058	Lê Đoàn Trường Thịnh	DH15OT	<i>Thịnh</i>		1,5	3,6		5,1	0012345678910	0123456789
52	14154059	Phạm Văn Thúc	DH14OT	<i>Thúc</i>		2	3,2		5,2	0012345678910	0123456789
53	15154060	Nguyễn Công Tinh	DH15OT	<i>Tinh</i>		1	5,2		6,2	0012345678910	0123456789
54	15154061	Lê Minh Trí	DH15OT	<i>Trí</i>		0,5	3,6		4,1	0012345678910	0123456789
55	15154062	Nguyễn Duy Trung	DH15OT	<i>Trung</i>		✓	✓		✓	0012345678910	0123456789
56	15154063	Hồ Nhật Trường	DH15OT	<i>Trường</i>		1,5	4		5,5	0012345678910	0123456789
57	15154064	Mai Hoàng Tuấn	DH15OT	<i>Tuấn</i>		2	3,6		5,6	0012345678910	0123456789
58	15154065	Nguyễn Anh Tuấn	DH15OT	<i>Tuấn</i>		0,5	6		6,5	0012345678910	0123456789
59	15154066	Nguyễn Thanh Tuấn	DH15OT	<i>Tuấn</i>		2	2,8		4,8	0012345678910	0123456789
60	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT	<i>Tuấn</i>		2	6		8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03113



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nhập môn CN ôtô & TB xướng (207715) - 001_DHI50T_01 Số Tin Ch 2

Ngày Thi 05/06/2017 - Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV302 Giảng viên: Bùi Công Hạnh

Lớp DHI50T (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	15154068	Hà Lâm Tỳ	DHI50T	✓		✓	✓		✓	0012345678910	0123456789
62	15154069	Nguyễn Ngọc Văn	DHI50T	lan		1	2,8		3,8	0012345678910	0123456789
63	15154071	Huỳnh Tấn Vũ	DHI50T	ngoc		2	6,4		8,4	0012345678910	0123456789
64	15154072	Trần Quốc Vy	DHI50T	ly		1,5	2,8		4,3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 59 Số sinh viên vắng: 5

Ngày 15 Tháng 06 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

phan kinh hien

Nguyễn Văn Tuấn Anh

Đặng Kiên Dũng

Bùi Công Hạnh

Bảng Ghi Điểm Thi

Diễn thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học Nhóm Ôtô sử dụng năng lượng mới (207717) - 001 DH14OT 01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 19/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Nguyễn Trinh Nguyễn

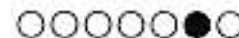
Lớp **DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT						0.0	00012345678900	0123456789
2	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH14OT						7.2	00012345678900	0123456789
3	14154005	Nông Chí Bảo	DH14OT						6.2	00012345678900	0123456789
4	14154006	Phạm Văn Bảo	DH14OT						7.2	00012345678900	0123456789
5	14154007	Nguyễn Thành Công	DH14OT						7.5	00012345678900	0123456789
6	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DH14OT						8.1	00012345678900	0123456789
7	14154014	Đoàn Minh Độ	DH14OT						7.1	00012345678900	0123456789
8	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH14OT						7.0	00012345678900	0123456789
9	14154016	Trần Thanh Tú Em	DH14OT						8.0	00012345678900	0123456789
10	14154017	Lê Minh Hải	DH14OT						7.1	00012345678900	0123456789
11	14154093	Trương Bửu Hiệp	DH14OT						8.0	00012345678900	0123456789
12	14154020	Vũ Anh Hiếu	DH14OT						7.6	00012345678900	0123456789
13	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT						7.3	00012345678900	0123456789
14	14154102	Nguyễn Đình Huy	DH14OT						8.4	00012345678900	0123456789
15	14154105	Phạm Ngọc Hưng	DH14OT						8.7	00012345678900	0123456789



Mã nhận dạng 03114



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\ Nhóm Ôtô sử dụng năng lượng mới (207717) - 001_DH140T_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 19/06/2017 -

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

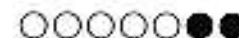
Lớp DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14154110	Lê Mai	Khoa	<i>Kh</i>					7.3	0012345678910	0123456789
17	14154028	Dặng Tuấn	Kiệt	<i>BT</i>					7.5	0012345678910	0123456789
18	14154037	Hoàng Văn	Nam	<i>Quam</i>					6.4	0012345678910	0123456789
19	14154043	Nguyễn Thanh	Quân	<i>Qua</i>					6.3	0012345678910	0123456789
20	12154235	Nguyễn Đình	Quý	<i>Luc</i>					6.2	0012345678910	0123456789
21	14154045	Mai Xuân	Sanh	<i>Sau</i>					7.5	0012345678910	0123456789
22	14154047	Nguyễn Quốc	Sự	<i>Qua</i>					7.1	0012345678910	0123456789
23	14154139	Lê Tấn	Tài	<i>Me</i>					7.2	0012345678910	0123456789
24	14154051	Nguyễn Trọng	Thành	<i>Tha</i>					7.2	0012345678910	0123456789
25	14154143	Trần Hữu	Thành	<i>Qua</i>					7.0	0012345678910	0123456789
26	14154146	Nguyễn Trung	Thiên	<i>Tru</i>					7.7	0012345678910	0123456789
27	14154057	Ôn Hoa	Thu	<i>Ho</i>					6.5	0012345678910	0123456789
28	14154063	Vô Đình	Trường	<i>Ly</i>					7.5	0012345678910	0123456789
29	14154160	Vũ Duy	Tô	<i>Tru</i>					7.6	0012345678910	0123456789
30	13154201	Trần Anh	Tuấn	<i>Tuan</i>					6.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03114



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Ôtô sử dụng năng lượng mới (207717) - 001_DH140T_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 19/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: HD203

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp: DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14154064	Mai Quốc Việt	DH140T						8.8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13154069	Nguyễn Tuấn Vũ	DH130T						0.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 20 Số sinh viên vắng: 2

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

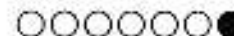
Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Thanh Dũng

 Nguyễn Văn Tuấn Anh

 Đặng Kiên Dũng

 Nguyễn Trịnh Nguyên



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm: Thiết bị tiên nghi trên Ôtô (207720) - 001_DH14OT_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 06/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: TV301

Giảng viên: Thi Hồng Xuân

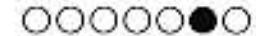
Lớp: DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 ≤ 0 %	Đ2 ≤ 0 %	Đ.Số C0	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT							001234567890	0123456789
2	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH14OT			09	12	33	54	001234567890	0123456789
3	14154005	Nông Chí Bảo	DH14OT			12	15	33	60	001234567890	0123456789
4	13154005	Lưu Công Chi	DH13OT			09	00	27	36	001234567890	0123456789
5	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DH14OT			12	14	39	65	001234567890	0123456789
6	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH14OT			09	10	33	52	001234567890	0123456789
7	12154059	Nguyễn Hoàng Duy	DH12OT			11	14	39	64	001234567890	0123456789
8	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DH14OT			07	09	33	49	001234567890	0123456789
9	14154013	Trương Nhựt Diễn	DH14OT			11	14	27	52	001234567890	0123456789
10	14154014	Đoàn Minh Độ	DH14OT			09	12	45	66	001234567890	0123456789
11	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH14OT			06	14	39	59	001234567890	0123456789
12	14154017	Lê Minh Hải	DH14OT			08	14	33	55	001234567890	0123456789
13	14154020	Vũ Anh Hiền	DH14OT			06	13	30	49	001234567890	0123456789
14	14154097	Hoàng Văn Hòa	DH14OT			08	11	36	55	001234567890	0123456789
15	14154098	Lê Thái Hòa	DH14OT			12	12	33	57	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03115



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Thiết bị tiên nghi trên Ôtô (207720) - 001_DH14OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 06/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Thi Hồng Xuân

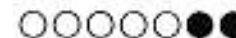
Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 30%	D2 30%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14154094	Trần Thanh Hoàng	DH14OT			05	16	30	51	0012345678910	0123456789
17	14154096	Trần Thanh Hoàng	DH14OT			05	18	45	63	0012345678910	0123456789
18	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT			11	14	27	52	0012345678910	0123456789
19	14154102	Nguyễn Đình Huy	DH14OT			13	15	45	73	0012345678910	0123456789
20	14154100	Nguyễn Đức	DH14OT			09	13	42	64	0012345678910	0123456789
21	14154022	Nguyễn Khánh	DH14OT			05	13	18	36	0012345678910	0123456789
22	14154107	Quách Nguyễn Thành	DH14OT			15	15	30	60	0012345678910	0123456789
23	14154027	Cao Hoàng	DH14OT			17	11	39	57	0012345678910	0123456789
24	14154110	Lê Mai	DH14OT			09	14	24	47	0012345678910	0123456789
25	14154112	Nguyễn Hoàng	DH14OT			09	10	36	55	0012345678910	0123456789
26	14154028	Động Tuấn	DH14OT			07	14	24	45	0012345678910	0123456789
27	14154030	Đỗ Đức	DH14OT			10	11	12	33	0012345678910	0123456789
28	14154033	Trần Phạm	DH14OT			05	15	36	56	0012345678910	0123456789
29	14154119	Nguyễn Văn	DH14OT			10	10	36	56	0012345678910	0123456789
30	14154037	Hoàng Văn	DH14OT			10	14	24	48	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03115



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Thiết bị tiên nghi trên Ôtô (207720) - 001_DH140T_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 06/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Thi Hồng Xuân

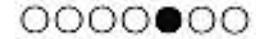
Lớp DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D. Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14154127	Nguyễn Văn Nhận	DH140T			07	10	34	41	0012345678910	00123456789
32	14154039	Nguyễn Hoài Nhân	DH140T			09	12	33	54	0012345678910	00123456789
33	14154130	Vương Ninh	DH140T			10	13	21	43	0012345678910	00123456789
34	14154131	Nguyễn Tấn Phát	DH140T			13	15	33	61	0012345678910	00123456789
35	14154133	Trương Thái Phi	DH140T			05	13	24	42	0012345678910	00123456789
36	14154043	Nguyễn Thanh Quán	DH140T			10	13	18	41	0012345678910	00123456789
37	12154235	Nguyễn Đình Quý	DH120T			07	11	24	42	0012345678910	00123456789
38	14154137	Đỗ Tiến Quỳnh	DH140T			07	10	45	62	0012345678910	00123456789
39	14154139	Lê Tấn Tài	DH140T			10	12	15	37	0012345678910	00123456789
40	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DH140T			04	10	21	35	0012345678910	00123456789
41	14154053	Võ Hoàng Thắng	DH140T			04	11	21	37	0012345678910	00123456789
42	14154146	Nguyễn Trung Thiên	DH140T			10	11	15	36	0012345678910	00123456789
43	14154057	Ôn Hoa Thu	DH140T			05	00	36	41	0012345678910	00123456789
44	14154058	Lê Đình Thuận	DH140T			05	14	33	52	0012345678910	00123456789
45	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH140T			05	00	12	17	0012345678910	00123456789



Mã nhận dạng 03115



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết bị tiên nghi trên Ôtô (207720) - 001_DH14OT_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 06/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Thi Hồng Xuân

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14154063	Võ Đình Trường	DH14OT			07	13	30	50	001020304050607080910	0010203040506070809
47	14154160	Vũ Duy Tú	DH14OT			13	14	42	69	001020304050607080910	0010203040506070809

Số sinh viên dự thi 46 Số sinh viên vắng 1.....

Ngày 10 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Phan Minh Hiền

 Lê Quang Trí

 Thi Hồng Xuân

 Thi Hồng Xuân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 01

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tà điểm lẻ
1	14154005	Nông Chí Bảo	DH14OT						3,0	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14154077	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT						5,5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
3	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DH14OT						7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH14OT						5,5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	14154098	Lê Thái Hòa	DH14OT						7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	14154100	Nguyễn Đức Huy	DH14OT						7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14154025	Nguyễn Phúc Hưng	DH14OT						9,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14154105	Phạm Ngọc Hưng	DH14OT						9,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14154031	Đặng Văn Long	DH14OT						5,5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
10	10154022	Nguyễn Văn Lực	DH10OT						6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
11	14154037	Hoàng Văn Nam	DH14OT						6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
12	14154127	Nguyễn Văn Nhận	DH14OT						7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14154039	Nguyễn Hoài Nhân	DH14OT						8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
14	14154045	Mai Xuân Sanh	DH14OT						8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14154139	Lê Tấn Tài	DH14OT						5,0	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	11154017	Dương Nguyễn Khánh Tân	DH11OT						7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
17	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DH14OT						6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	14154052	Lê Cao Thắng	DH14OT						8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 01

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14154146	Nguyễn Trung Thiên	DH14OT						9.0	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	14154058	Lê Đình Thuận	DH14OT						7.0	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	14154156	Trần Hữu Tuấn	DH14OT						10.0	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	14154064	Mai Quốc Việt	DH14OT						8.0	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vàng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi I

Cán bộ coi thi 2

Nguồn nhân của khoa/hồ môn

Cán bộ chấm thi I

Cán bộ chấm thi 2

Frank
Augustus August

Cán bộ chấm thi I



Nguyễn Văn Tuấn Anh

Phan Minh Hien

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 02

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154001	Võ Trường An	DH13OT						9,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12154223	Lê Công Tuấn	DH12OT						0,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14154007	Nguyễn Thành Công	DH14OT						6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14154013	Trương Nhật Diễm	DH14OT						3,0	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14154014	Đoàn Minh Độ	DH14OT						6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14154017	Lê Minh Hải	DH14OT						3,0	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14154093	Trương Bền Hiệp	DH14OT						3,0	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14154020	Vũ Anh Hiếu	DH14OT						4,0	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14154097	Hoàng Văn Hòa	DH14OT						3,0	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14154094	Trần Thanh Hoàng	DH14OT						3,0	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14154096	Trần Thanh Hoàng	DH14OT						7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14154102	Nguyễn Đình Huy	DH14OT						7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	⑩①②③④●⑥⑦⑧⑨
13	14154027	Cao Hoàng Khanh	DH14OT						3,0	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14154112	Nguyễn Hoàng Khương	DH14OT						4,0	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14154028	Đặng Tuấn Kiệt	DH14OT						7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	⑩①②③④●⑥⑦⑧⑨
16	14154033	Trần Phạm Lộc	DH14OT						8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④●⑥⑦⑧⑨
17	14154130	Vương Ninh	DH14OT						4,0	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	14154131	Nguyễn Tấn Phát	DH14OT						7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 02

CBGD: Lê Quang Tri (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	14154137	Đỗ Tiến Quýnh	DH140T						6,0	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	14154047	Nguyễn Quốc Sự	DH140T						6,0	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	14154053	Võ Hoàng Thắng	DH140T						3,0	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH140T						0,0	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	14154160	Vũ Duy Tú	DH140T						9,0	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vàng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nấc nhận của khon/bỏ mũn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Trunk
NTFS Ntfs

Cán bộ chấm thi 1



Nguyễn Văn Tuấn Anh

Pharm
pharm. Mod. Wirt.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 03

CBGD: Lê Quang Tri (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT						5,0	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH14OT						9,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14154006	Phạm Văn Bảo	DH14OT						7,0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13154089	Phạm Việt Cường	DH13OT						4,0	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DH14OT						6,0	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH14OT						6,5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
7	14154016	Trần Thanh Tú Em	DH14OT						7,5	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
8	13154106	Phan Văn Hậu	DH13OT						7,0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13154108	Đỗ Minh Hiếu	DH13OT						5,5	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
10	13154123	Phạm Hùng	DH13OT						0,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT						3,0	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT						3,0	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14154107	Quách Nguyễn Thành Khang	DH14OT						5,0	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14154110	Lê Mai Khoa	DH14OT						8,0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT						7,0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	14154119	Nguyễn Văn Minh	DH14OT						7,5	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
17	14154133	Trương Thái Phi	DH14OT						3,0	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13154053	Hà Chi Thanh	DH13OT						9,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 03

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	14154143	Trần Hữu Thành	DH14OT						6,5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
20	14154057	Ôn Hoa Thu	DH14OT						6,0	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	12154177	Nguyễn Thành Thuận	DH12OT						5,5	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
22	14154061	Trương Ngọc Tín	DH14OT						3,0	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	14154063	Võ Đình Trường	DH14OT						4,0	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	13154069	Nguyễn Tuấn Vũ	DH13OT						5,0	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vàng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi I

Cán bộ chấm thi 2

Stacy
Nipper Test 2/2005

Cán bộ chấm thi I

Nguyễn Văn Tuấn

Plummers
plummers who

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 04

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154007	Nguyễn Huỳnh Duy	DH13OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13154009	Nguyễn Đức Dương	DH13OT						6,0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12154215	Bùi Đức Giang	DH12OT						5,0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13154098	Lê Trường Giang	DH13OT						4,5	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
5	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH13OT						4,0	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13154021	Trần Đức Hiếu	DH13OT						5,5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
7	12154087	Mã Nhật Huy	DH12OT						0,0	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13154125	Trần Khải Hưng	DH13OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
9	13154127	Võ Quốc Khải	DH13OT						0,0	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13154131	Nguyễn Đăng Khoa	DH13OT						3,0	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12115150	Phạm Công Phú	DH12OT						5,5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
12	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT						6,0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT						3,0	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13154167	Nguyễn Trần Anh Sơn	DH13OT						6,0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13154174	Trần Duy Thanh	DH13OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
16	13154056	Võ Hoàn Thiện	DH13OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13154186	Lữ Minh Tiến	DH13OT						5,5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
18	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH13OT						4,0	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 04

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13154068	Phạm Hiền Vinh	DH13OT						7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13154070	Nguyễn Vô Hoàng Vũ	DH13OT						8,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Câu bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhân của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Truck
Ngt Jags N gats


 Nguyễn Văn Tuấn Anh

Phonetic
phonetic, then

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập xi nghiệp (207727) - 01

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154001	Võ Trường An	DH13OT						8,7	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥●⑧⑨
2	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT						8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④●⑥⑦⑧⑨
3	13154075	Nguyễn Hồng Bảo	DH13OT						8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦●⑧⑨
4	13154004	Võ Quốc Bảo	DH13OT						8,6	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤●⑦⑧⑨
5	13154076	Huỳnh Đức Bình	DH13OT						8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦●⑧⑨
6	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT						8,6	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤●⑦⑧⑨
7	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT						8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④●⑥⑦⑧⑨
8	13154084	Trần Xuân Châu	DH13OT						8,7	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥●⑧⑨
9	13154005	Lưu Công Chí	DH13OT						8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦●⑧⑨
10	13154006	Hoàng Minh Chương	DH13OT						8,6	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤●⑦⑧⑨
11	13154088	Đào Thế Cường	DH13OT						8,9	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧●
12	13154089	Phạm Việt Cường	DH13OT						8,6	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤●⑦⑧⑨
13	13154090	Vũ Văn Cường	DH13OT						8,7	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥●⑧⑨
14	13154007	Nguyễn Huỳnh Duy	DH13OT						8,9	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧●
15	13154008	Võ Thanh Duy	DH13OT						8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④●⑥⑦⑧⑨
16	13154091	Nguyễn Đình Dương	DH13OT						8,7	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥●⑧⑨
17	13154009	Nguyễn Đức Dương	DH13OT						8,6	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤●⑦⑧⑨
18	13154012	Nguyễn Văn Diên	DH13OT						8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦●⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207727) - 01

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13154095	Nguyễn Hữu Doãn	DH13OT						8,9	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
20	13154098	Lê Trùng	DH13OT						8,4	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
21	13154014	Cao Xuân Giáp	DH13OT						8,6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
22	13154101	Hứa Phú Hải	DH13OT						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
23	13154104	Lê Hữu Hải	DH13OT						8,6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
24	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH13OT						8,7	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
25	13154106	Phạm Văn Hậu	DH13OT						8,8	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
26	13154018	Hồ Thanh Hết	DH13OT						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
27	13154019	Lê Thị Minh Hiền	DH13OT						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	13154020	Đậu Ngọc Hiếu	DH13OT						8,8	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
29	13154108	Đỗ Minh Hiếu	DH13OT						8,6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
30	13154021	Trần Đức Hiếu	DH13OT						8,7	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
31	13154111	Hoàng Ngọc Hoài	DH13OT						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
32	13154123	Phạm Hùng	DH13OT						8,3	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
33	12154123	Vô Thanh Hùng	DH12OT						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
34	12154087	Mã Nhật Huy	DH12OT						8,2	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	13154125	Trần Khải Hưng	DH13OT						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
36	13154024	Lại Thị Hương	DH13OT						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207727) - 01

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
37	13154026	Trần Văn Khả	DH13OT						8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
38	13154127	Võ Quốc Khải	DH13OT						8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
39	13154025	Nguyễn Đoàn Khang	DH13OT						8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
40	13154126	Nguyễn Vũ Khang	DH13OT						8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
41	13154131	Nguyễn Đăng Khoa	DH13OT						8,6	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
42	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH13OT						8,7	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
43	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH13OT						8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
44	13154135	Nguyễn Tấn Lâm	DH13OT						8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
45	13154030	Phạm Văn Lâm	DH13OT						8,6	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
46	13154139	Nguyễn Đức Linh	DH13OT						8,6	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
47	13154141	Nguyễn Thành Long	DH13OT						8,9	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
48	13154032	Trương Thành Long	DH13OT						8,7	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
49	13154142	Cà Thanh Lộc	DH13OT						8,9	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
50	13154144	Đoàn Lợi	DH13OT						8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
51	13154145	Huỳnh Ngọc Lợi	DH13OT						8,6	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
52	13154035	Châu Vĩnh Minh	DH13OT						8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
53	13154147	Nguyễn Văn Minh	DH13OT						8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
54	13154037	Nguyễn Văn Nam	DH13OT						8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập xi nghiệp (207727) - 01

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
55	13154149	Vô Tấn Nga	DH130T						8,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ● ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
56	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH130T						8,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
57	13154041	Phạm Hoàng Nhu	DH130T						8,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
58	13154042	Nguyễn Văn Phi	DH130T						8,9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
59	13154157	Lê Hồng Phong	DH130T						8,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
60	13154043	Nguyễn Hữu Phong	DH130T						8,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
61	13154044	Nguyễn Thành Phúc	DH130T						8,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
62	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH130T						8,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
63	13154046	Văn Vũ Hoàng Phúc	DH130T						8,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
64	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH130T						8,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
65	13154161	Thượng Minh Quang	DH130T						8,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
66	13154047	Hà Anh Quân	DH130T						8,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
67	13154048	Phạm Hữu Quý	DH130T						8,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
68	13154163	Đào Trần Phú Quốc	DH130T						8,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
69	13154166	Trần Văn Sáu	DH130T						8,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
70	13154167	Nguyễn Trần Anh Sơn	DH130T						8,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
71	13154050	Ngô Văn Sự	DH130T						8,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●
72	13154052	Lê Trung Tá	DH130T						8,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ●

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập xi nghiệp (207727) - 01

CBGD: Phan Minh Hiền (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
73	13154051	Ngô Tấn Tài	DH13OT						8,5	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
74	13154053	Hà Chi Thanh	DH13OT						8,6	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
75	13154174	Trần Duy Thanh	DH13OT						8,6	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
76	13154054	Lê Minh Thiện	DH13OT						8,8	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
77	13154055	Trương Ngọc Thiện	DH13OT						8,9	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
78	13154056	Vô Hoàn Thiện	DH13OT						8,9	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
79	13154059	Nguyễn Minh Thông	DH13OT						8,7	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
80	13154183	Nguyễn Văn Thơm	DH13OT						8,8	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
81	13154060	Nguyễn Lâm Thuận	DH13OT						8,5	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
82	13154185	Đinh Ngọc Thúc	DH13OT						8,8	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
83	13154186	Lê Minh Tiến	DH13OT						8,5	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
84	13154187	Phạm Trung Tín	DH13OT						8,9	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
85	13154062	Huỳnh Quang Trọng	DH13OT						8,8	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
86	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT						8,9	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
87	13154063	Trần Minh Trí	DH13OT						8,7	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
88	13154065	Nguyễn Văn Trung	DH13OT						8,6	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
89	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH13OT						8,6	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
90	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT						8,8	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập xi nghiệp (207727) - 01

CBGD: Phan Minh Hiền (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
91	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT						8,6	○⑩①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤●⑦⑧⑨
92	13154204	Trần Phước Tường	DH13OT						8,8	○⑩①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥●⑧⑨
93	13154205	Nguyễn Văn Ơi	DH13OT						8,6	○⑩①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤●⑦⑧⑨
94	13154067	Phạm Trinh Hoàng Văn	DH13OT						8,8	○⑩①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦●⑨
95	13154207	Vô Thanh Văn	DH13OT						8,7	○⑩①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥●⑧⑨
96	13154208	Nguyễn Thế Viễn	DH13OT						8,8	○⑩①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦●⑨
97	13154068	Phạm Hiền Vinh	DH13OT						8,6	○⑩①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤●⑦⑧⑨
98	13154069	Nguyễn Tuấn Vũ	DH13OT						8,8	○⑩①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦●⑨
99	13154070	Nguyễn Võ Hoàng Vũ	DH13OT						8,6	○⑩①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⑩①②③④⑤●⑦⑧⑨

Số lượng vãng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi :

Cần hỗ trợ thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cần bộ chấm thi 2

Thank
Nephtys and Zeph

Phạm Minh Hiền

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	CBGD: ()					
							Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết		
											Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154001	Võ Trường	An	DH13OT						9	0012345678●9	●123456789
2	13154075	Nguyễn Hồng	Bảo	DH13OT						8.6	001234567●910	012345●789
3	13154004	Võ Quốc	Bảo	DH13OT						8.7	001234567●910	0123456●789
4	13154076	Huỳnh Đức	Bình	DH13OT						8.8	001234567●910	0123456●89
5	13154084	Trần Xuân	Châu	DH13OT						9.2	001234567●910	01234567●9
6	13154088	Đào Thế	Cường	DH13OT						9.4	0012345678●9	01●3456789
7	13154090	Vũ Văn	Crông	DH13OT						8.5	001234567●910	01234●6789
8	13154007	Nguyễn Huỳnh	Duy	DH13OT						8.8	001234567●910	01234567●9
9	13154009	Nguyễn Đức	Dương	DH13OT						8.4	001234567●910	0123●56789
10	13154012	Nguyễn Văn	Điện	DH13OT						8.6	001234567●910	012345●789
11	13154095	Nguyễn Hữu	Đoàn	DH13OT						8.8	001234567●910	01234567●9
12	13154014	Cao Xuân	Giáp	DH13OT						8.4	001234567●910	0123●56789
13	13154101	Hứa Phú	Hải	DH13OT						9.3	0012345678●9	012●456789
14	13154104	Lê Hữu	Hải	DH13OT						8.5	001234567●910	01234●6789
15	13154106	Phan Văn	Hậu	DH13OT						8.4	001234567●910	0123●56789
16	13154019	Lê Thị Minh	Hiền	DH13OT						9	0012345678●9	●123456789
17	13154020	Đậu Ngọc	Hiếu	DH13OT						8.7	001234567●910	0123456●89
18	13154111	Hoàng Ngọc	Hoài	DH13OT						8.8	001234567●910	01234567●9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207729) - 01

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13154024	Lại Thị Hương	DH13OT					8.8		○○○1234567●910	○1234567●9
20	13154026	Trần Văn Khô	DH13OT					8.8		○○○1234567●910	○1234567●9
21	13154126	Nguyễn Vũ Khang	DH13OT					8.8		○○○1234567●910	○1234567●9
22	13154131	Nguyễn Đăng Khoa	DH13OT					7		○○○123456●8910	●123456789
23	13154135	Nguyễn Tấn Lâm	DH13OT					8.3		○○○1234567●910	○12●456789
24	13154139	Nguyễn Đức Linh	DH13OT					9.2		○○○12345678●10	○1●3456789
25	13154032	Trương Thành Long	DH13OT					9.3		○○○12345678●10	○12●456789
26	13154142	Cà Thanh Lộc	DH13OT					8.5		○○○1234567●910	○1234●6789
27	13154145	Huỳnh Ngọc Lợi	DH13OT					8.8		○○○1234567●910	○1234567●9
28	13154035	Châu Vĩnh Minh	DH13OT					8.8		○○○1234567●910	○1234567●9
29	13154036	Nguyễn Hoàng Minh	DH13OT					8.6		○○○1234567●910	○12345●789
30	13154147	Nguyễn Văn Minh	DH13OT					8.7		○○○1234567●910	○123456●89
31	13154037	Nguyễn Văn Nam	DH13OT					8.7		○○○1234567●910	○123456●89
32	13154149	Võ Tấn Nga	DH13OT					9.2		○○○12345678●10	○1●3456789
33	13154041	Phạm Hoàng Nhu	DH13OT					8.5		○○○1234567●910	○1234●6789
34	13154042	Nguyễn Văn Phi	DH13OT					9.1		○○○12345678●10	○●23456789
35	13154044	Nguyễn Thành Phúc	DH13OT					9.1		○○○12345678●10	○●23456789
36	13154046	Văn Vũ Hoàng Phúc	DH13OT					8.5		○○○1234567●910	○1234●6789

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

CBGD; 0

Nguyen Triph Nguyen

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm CS thí nghiệm & kiểm định Ô tô (207730) - 001 DHI30T 01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi: 16/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: TV102 Giảng viên: Bùi Công Hành

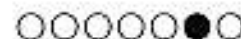
Lớp **DH130T (Công nghệ kĩ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH130T			2,5	2,7		5,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH130T			3	2,4		5,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13154081	Lê Ngọc Châu	DH130T			2,5	1,8		4,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13154005	Lưu Công Chi	DH130T			2,5	3,3		5,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13154006	Hoàng Minh Chương	DH130T			3	4,2		7,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13154089	Phạm Việt Cường	DH130T			2,5	2,1		4,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13154008	Võ Thanh Duy	DH130T			2,5	3		5,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13154091	Nguyễn Đình Dương	DH130T			3	3,6		6,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12154067	Nguyễn Minh Dương	DH120T			3,5	5,1		8,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12154215	Bùi Đức Giang	DH120T			4	4,8		8,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13154098	Lê Trường Giang	DH130T			2,5	2,7		5,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH130T			2,5	1,8		4,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13154018	Hồ Thanh Hết	DH130T			3,5	3		6,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13154108	Đỗ Minh Hiếu	DH130T			2,5	3,6		6,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13154021	Trần Đức Hiếu	DH130T			4	3,9		7,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03116



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm CS thí nghiệm & kiểm định Ôtô (207730) - 001_DH130T_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 16/06/2017 - Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Bùi Công Hạnh

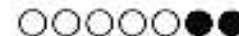
Lớp DH130T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13154123	Phạm Hằng	DH130T			2,5	2,1		4,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	12154123	Vũ Thanh Hằng	DH120T			3,5	3,9		7,4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	12154087	Mã Nhật Huy	DH120T	✓		0			0	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
19	13154125	Trần Khải Hưng	DH130T			2,5	3,9		6,4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13154127	Vũ Quốc Khải	DH130T	✓					0	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	13154025	Nguyễn Đoàn Khang	DH130T			3	3,3		6,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	12154119	Nguyễn Đăng Khoa	DH120T			3,5	3,3		6,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH130T	✓		4,0	0		4,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH130T			3	3,6		6,6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	13154030	Phạm Văn Lâm	DH130T			2,5	2,1		4,6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	13154141	Nguyễn Thành Long	DH130T			4	3,9		7,9	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	13154144	Đoàn Lợi	DH130T			2,5	3,3		5,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH130T			2,5	2,7		5,2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	13154157	Lê Hồng Phong	DH130T			2,5	1,8		4,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	13154043	Nguyễn Hữu Phong	DH130T			3	3,9		6,9	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03116



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm CS thí nghiệm & kiểm định Ô tô (207730) - 001_DH130T_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 16/06/2017 - Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Bùi Công Hạnh

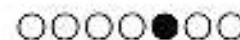
Lớp DH130T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH130T			2,5	1,8		4,3	0012345678910	0123456789
32	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH130T			2,5	2,1		4,6	0012345678910	0123456789
33	13154161	Thượng Minh Quang	DH130T			4	2,4		6,4	0012345678910	0123456789
34	13154047	Hà Anh Quân	DH130T						0	0012345678910	0123456789
35	13154167	Nguyễn Trần Anh Sơn	DH130T			3	3		6	0012345678910	0123456789
36	13154051	Ngô Tấn Tài	DH130T			2,5	3,3		5,8	0012345678910	0123456789
37	12154246	Nguyễn Thành Tấn	DH120T			4	3,9		7,9	0012345678910	0123456789
38	13154053	Hà Chí Thanh	DH130T			2,5	3,9		6,4	0012345678910	0123456789
39	13154174	Trần Duy Thanh	DH130T			3,5	4,2		7,7	0012345678910	0123456789
40	13154054	Lê Minh Thiện	DH130T			2,5	3,6		6,1	0012345678910	0123456789
41	13154056	Vô Hoàn Thiện	DH130T			3,5	4,2		7,7	0012345678910	0123456789
42	13154183	Nguyễn Văn Thơm	DH130T			2,5	3,9		6,4	0012345678910	0123456789
43	13154060	Nguyễn Lâm Thuận	DH130T			3,5	4,5		8	0012345678910	0123456789
44	12154177	Nguyễn Thành Thuận	DH120T			4	3,6		7,6	0012345678910	0123456789
45	13154186	Lư Minh Tiến	DH130T			3,5	3,6		7,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03116



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm CS thí nghiệm & kiểm định Ôtô (207730) - 001_DH13OT_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 16/06/2017 - Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Bùi Công Hạnh

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13154062	Huỳnh Quang	Trang	DH13OT	Bang	4	3		7	001234567890	0123456789
47	13154188	Nguyễn Duy	Trần	DH13OT	Mo	3,5	4,2		7,7	001234567890	0123456789
48	13154063	Trần Minh	Tri	DH13OT	Minh	2,5	4,2		6,7	001234567890	0123456789
49	13154065	Nguyễn Văn	Trung	DH13OT	Tran	2,5	3,6		6,4	001234567890	0123456789
50	13154194	Nguyễn Nhật	Trường	DH13OT	Tran	3,5	3		6,5	001234567890	0123456789
51	13154201	Trần Anh	Tuấn	DH13OT	Tuan	4,0	3		4,0	001234567890	0123456789
52	13154066	Nguyễn	Tùng	DH13OT	Tran	3,5	3,6		7,1	001234567890	0123456789
53	13154204	Trần Phước	Tường	DH13OT	Tran	3,5	3		6,5	001234567890	0123456789
54	13154205	Nguyễn Văn	Út	DH13OT	Tran	4	3,9		7,9	001234567890	0123456789
55	13154208	Nguyễn Thế	Viễn	DH13OT	Tran	3,5	2,1		5,6	001234567890	0123456789
56	13154068	Phạm Hiền	Vinh	DH13OT	Tran	2,5	2,7		5,2	001234567890	0123456789
57	13154069	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH13OT	Tran	2,5	4,2		6,7	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 53..Số sinh viên vắng: 4..

Ngày 19 Tháng 06 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Phạm Minh Hiền

Cán bộ coi thi 2

Cao Đức Lợi

Xác nhận của Bộ Môn

Bùi Công Hạnh

Cán Bộ Chấm Thi 1

Bùi Công Hạnh

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm LT kết cấu & tính toán ô tô (207731) - 001_DH13OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 12/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV302 Giảng viên: Thi Hồng Xuân

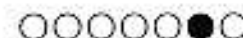
Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm 10
1	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT			04	11	30	45	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●
2	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT			16	12	36	64	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●
3	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT			11	10	30	51	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●
4	13154005	Lưu Công Chi	DH13OT			03	12	36	51	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●
5	13154006	Hoàng Minh Chương	DH13OT			13	12	33	58	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●
6	13154089	Phạm Việt Cường	DH13OT			08	08	18	34	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●
7	13154008	Võ Thanh Duy	DH13OT			02	10	51	63	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●
8	13154091	Nguyễn Đình Dương	DH13OT			06	12	27	45	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●
9	12154067	Nguyễn Minh Dương	DH12OT			14	14	51	79	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●
10	12154215	Bùi Đức Giang	DH12OT			09	14	45	68	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●
11	13154098	Lê Trường Giang	DH13OT			04	14	42	60	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●
12	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH13OT			06	11	30	47	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●
13	13154018	Hồ Thanh Hết	DH13OT			08	07	33	48	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●
14	13154108	Đỗ Minh Hiếu	DH13OT			06	14	36	56	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●
15	13154021	Trần Đức Hiếu	DH13OT			12	14	33	59	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ●



Mã nhận dạng 03117



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm LT kết cấu & tính toán ô tô (207731) - 001_DH13OT_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 12/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Thi Hồng Xuân

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13154123	Phạm Hùng	DH13OT	✓						001234567890	0123456789
17	12154123	Võ Thanh Hùng	DH12OT	Thuy		12	15	30	57	001234567890	0123456789
18	12154087	Mã Nhật Huy	DH12OT	✓						001234567890	0123456789
19	13154125	Trần Khải Hưng	DH13OT	huy		04	16	51	71	001234567890	0123456789
20	13154127	Võ Quốc Khải	DH13OT	✓						001234567890	0123456789
21	13154025	Nguyễn Đoàn Khang	DH13OT	ngoc		05	08	30	43	001234567890	0123456789
22	12154119	Nguyễn Đăng Khoa	DH12OT	ichoa		09	12	42	63	001234567890	0123456789
23	13154027	Nguyễn Lê Khau	DH13OT	ky		14	11	33	58	001234567890	0123456789
24	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH13OT	ky		06	12	36	54	001234567890	0123456789
25	13154030	Phạm Văn Lâm	DH13OT	pham		09	09	39	57	001234567890	0123456789
26	13154141	Nguyễn Thành Long	DH13OT	Long		14	14	45	73	001234567890	0123456789
27	12154166	Đinh Văn Lợi	DH12OT	chuy		16	12	51	79	001234567890	0123456789
28	13154144	Đoàn Lợi	DH13OT	tan		06	10	36	52	001234567890	0123456789
29	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH12OT	ly		12	00	30	42	001234567890	0123456789
30	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT	nguy		11	00	30	41	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03117



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm LT kết cấu & tính toán ô tô (207731) - 001_DH13OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 12/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên:Thi Hồng Xuân

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13154157	Lê Hồng Phong	DH13OT			14	10	30	54	001234567890	0123456789
32	13154043	Nguyễn Hữu Phong	DH13OT			14	14	33	71	001234567890	0123456789
33	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH13OT			05	12	24	41	001234567890	0123456789
34	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT			08	11	27	46	001234567890	0123456789
35	13154161	Thượng Minh Quang	DH13OT			06	10	33	49	001234567890	0123456789
36	13154047	Hà Anh Quân	DH13OT							001234567890	0123456789
37	12154172	Trần Văn Sĩ	DH12OT			10	16	51	77	001234567890	0123456789
38	13154167	Nguyễn Trần Anh Sơn	DH13OT			09	18	33	60	001234567890	0123456789
39	13154051	Ngô Tấn Tài	DH13OT			04	20	33	57	001234567890	0123456789
40	12154246	Nguyễn Thành Tấn	DH12OT			06	16	36	58	001234567890	0123456789
41	13154053	Hà Chí Thanh	DH13OT			07	12	30	49	001234567890	0123456789
42	13154174	Trần Duy Thanh	DH13OT			14	20	48	82	001234567890	0123456789
43	13154054	Lê Minh Thiện	DH13OT			10	08	33	51	001234567890	0123456789
44	13154056	Võ Hoàn Thiện	DH13OT			09	12	39	60	001234567890	0123456789
45	13154183	Nguyễn Văn Thơm	DH13OT			18	20	42	80	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03117



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm LT kết cấu & tính toán ô tô (207731) - 001_DH13OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/06/2017 -

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Thi Hồng Xuân

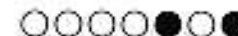
Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lt
46	13154060	Nguyễn Lâm Thuận	DH13OT			16	13	36	65	0012345678910	0123456789
47	12154177	Nguyễn Thành Thuận	DH12OT			06	12	36	54	0012345678910	0123456789
48	13154186	Lữ Minh Tiến	DH13OT			14	14	27	55	0012345678910	0123456789
49	12154198	Nguyễn Văn Toàn	DH12OT			15	16	54	85	0012345678910	0123456789
50	12154197	Trần Ngọc Toàn	DH12OT			04	12	33	49	0012345678910	0123456789
51	13154062	Huỳnh Quang Trạng	DH13OT			06	14	33	53	0012345678910	0123456789
52	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT			18	08	51	77	0012345678910	0123456789
53	13154063	Trần Minh Tri	DH13OT			12	09	39	60	0012345678910	0123456789
54	13154065	Nguyễn Văn Trung	DH13OT			09	08	30	47	0012345678910	0123456789
55	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH13OT			16	12	39	67	0012345678910	0123456789
56	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT			00	08	36	44	0012345678910	0123456789
57	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT			06	08	24	38	0012345678910	0123456789
58	13154204	Trần Phước Tường	DH13OT			10	08	36	54	0012345678910	0123456789
59	13154205	Nguyễn Văn út	DH13OT			14	18	45	77	0012345678910	0123456789
60	13154208	Nguyễn Thế Viễn	DH13OT			02	11	27	40	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03117



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm LT kết cấu & tính toán ô tô (207731) - 001_DH13OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 12/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Thi Hồng Xuân

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	13154068	Phạm Hiền Vinh	DH13OT			02	14	39	55	00112345678910	0123456789
62	13154069	Nguyễn Tuấn Vũ	DH13OT		02	07	12	42	61	00112345678910	0123456789
63	13154070	Nguyễn Võ Hoàng Vũ	DH13OT							00112345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 58. Số sinh viên vắng: 05

Ngày 10 Tháng 7 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Văn Điện

Lê Quang Trí

Đặng Văn Dũng

Thi Hồng Xuân

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm **Hệ thống điện động cơ (207732) - 001_DH14OT_01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/06/2017 - Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi CT102 Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT						5.1	○○○1234●56789●	○●23456789
2	12154181	Hoàng Lê Anh	DH12OT						6.0	○○○12345●6789●	●123456789
3	12154223	Lê Công Tuấn	DH12OT						0	●○○123456789●	○123456789
4	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH14OT						7.9	○○○123456●89●	○12345678●
5	14154005	Nông Chí Bảo	DH14OT						5.8	○○○1234●56789●	○1234567●9
6	14154006	Phạm Văn Bảo	DH14OT						7.2	○○○123456●89●	○1●3456789
7	14154007	Nguyễn Thành Công	DH14OT						6.3	○○○12345●6789●	○12●456789
8	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT						5.9	○○○1234●56789●	○12345678●
9	14154077	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT						6.2	○○○12345●6789●	○1●3456789
10	13154089	Phạm Việt Cường	DH13OT						5.2	○○○1234●56789●	○1●3456789
11	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DH14OT						6.9	○○○12345●6789●	○12345678●
12	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT						5.3	○○○1234●56789●	○12●456789
13	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH14OT						7.6	○○○123456●89●	○12345●789
14	12154067	Nguyễn Minh Dương	DH12OT						6.4	○○○12345●6789●	○123●56789
15	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DH14OT						6.2	○○○12345●6789●	○1●3456789



Mã nhận dạng 03118



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Hệ thống điện động cơ (207732) - 001_DH140T_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

Lớp DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH140T						5.0	0012345678910	0123456789
17	14154013	Trương Nhật Diễn	DH140T						4.9	0012345678910	0123456789
18	14154014	Đoàn Minh Độ	DH140T						7.4	0012345678910	0123456789
19	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH140T						5.9	0012345678910	0123456789
20	14154016	Trần Thanh Tú	DH140T						8.5	0012345678910	0123456789
21	14154017	Lê Minh Hải	DH140T						6.9	0012345678910	0123456789
22	14154018	Trần Bá Hiền	DH140T						7.1	0012345678910	0123456789
23	14154093	Trương Bửu Hiệp	DH140T						7.2	0012345678910	0123456789
24	13154020	Đậu Ngọc Hiếu	DH130T						6.0	0012345678910	0123456789
25	14154019	Lê Minh Hiếu	DH140T						4.0	0012345678910	0123456789
26	14154020	Vũ Anh Hiếu	DH140T						7.4	0012345678910	0123456789
27	14154097	Hoàng Văn Hòa	DH140T						6.9	0012345678910	0123456789
28	14154098	Lê Thái Hòa	DH140T						7.7	0012345678910	0123456789
29	11154007	Đặng Minh Hoàng	DH110T						5.2	0012345678910	0123456789
30	14154094	Trần Thanh Hoàng	DH140T						5.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03118



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Hệ thống điện động cơ (207732) - 001_DH14OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14154096	Trần Thanh Hoàng	DH14OT						8.1	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	14154024	Nguyễn Phi Hùng	DH14OT						5.8	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
33	12154087	Mã Nhật Huy	DH12OT						0.0	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT						6.7	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
35	14154102	Nguyễn Đình Huy	DH14OT						8.1	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	14154100	Nguyễn Đức Huy	DH14OT						7.7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
37	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT						4.8	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
38	14154104	Huỳnh Văn Hùng	DH14OT						0.0	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
39	14154025	Nguyễn Phúc Hùng	DH14OT						7.9	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●⑨
40	14154105	Phạm Ngọc Hùng	DH14OT						8.1	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
41	14154107	Quách Nguyễn Thành	DH14OT						8.0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
42	12154066	Trần Công Khang	DH12OT						0.0	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
43	14154027	Cao Hoàng Khanh	DH14OT						6.6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
44	14154110	Lê Mai Khoa	DH14OT						6.3	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Hệ thống điện động cơ (207732) - 002 DH14OT 01

Sổ Tỉn Ch 3

Ngày Thi: 27/06/2017 -

Giờ Thi: 07:00

Phong Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Trinh Nguyễn

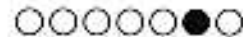
Lớn **DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Tring I

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154112	Nguyễn Hoàng Khương	DH14OT						7.0	00123456●8910	●123456789
2	14154028	Đặng Tuấn Kiệt	DH14OT						7.4	00123456●8910	0123●56789
3	12154237	Nguyễn Chánh Lân	DH12OT						5.4	001234●678910	0123●56789
4	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT						6.9	0012345●78910	012345678●
5	14154031	Đặng Văn Long	DH14OT						6.7	0012345●78910	0123456●89
6	14154032	Nguyễn Văn Hoàng Long	DH14OT						0.0	●012345678910	0123456789
7	14154033	Trần Phạm Lộc	DH14OT						6.1	0012345●78910	0●23456789
8	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH12OT						0.0	●012345678910	0123456789
9	14154119	Nguyễn Văn Minh	DH14OT						7.4	00123456●8910	0123●56789
10	14154037	Hoàng Văn Nam	DH14OT						6.0	0012345●78910	●123456789
11	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT						5.9	001234●678910	012345678●
12	14154126	Phạm Anh Ngọc	DH14OT						0.0	●012345678910	0123456789
13	14154127	Nguyễn Văn Nhện	DH14OT						7.1	00123456●8910	0●23456789
14	14154039	Nguyễn Hoài Nhân	DH14OT						6.7	0012345●78910	0123456●89
15	14154130	Vương Ninh	DH14OT						6.1	0012345●78910	0●23456789



Mã nhận dạng 03119



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Hệ thống điện động cơ (207732) - 002_DHI40T_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/06/2017 -

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

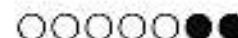
Lớp DHI40T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14154131	Nguyễn Tấn Phát	DHI40T						2.7	0012345678910	0123456789
17	14154133	Trương Thái Phi	DHI40T						4.8	0012345678910	0123456789
18	13154157	Lê Hồng Phong	DHI30T						6.2	0012345678910	0123456789
19	13154044	Nguyễn Thành Phúc	DHI30T						7.1	0012345678910	0123456789
20	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DHI40T						4.8	0012345678910	0123456789
21	14154044	Điền Quyết	DHI40T						4.6	0012345678910	0123456789
22	14154137	Đỗ Tiến Quýnh	DHI40T						8.2	0012345678910	0123456789
23	12154089	Nguyễn Văn Sang	DHI20T						6.1	0012345678910	0123456789
24	14154045	Mai Xuân Sanh	DHI40T						6.8	0012345678910	0123456789
25	14154047	Nguyễn Quốc Sự	DHI40T						6.7	0012345678910	0123456789
26	14154139	Lê Tấn Tài	DHI40T						5.9	0012345678910	0123456789
27	14154049	Hoàng Ngọc Tấn	DHI40T						6.4	0012345678910	0123456789
28	14154142	Trương Quang Thanh	DHI40T						5.5	0012345678910	0123456789
29	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DHI40T						5.8	0012345678910	0123456789
30	14154143	Trần Hữu Thành	DHI40T						7.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03119



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Hệ thống điện động cơ (207732) - IM2_DH14OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/06/2017 -

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	12154021	Trần Văn	Thăng	DH12OT					4.9	0012345678910	0123456789
32	14154052	Lê Cao	Thăng	DH14OT					7.1	0012345678910	0123456789
33	14154053	Võ Hoàng	Thăng	DH14OT					5.8	0012345678910	0123456789
34	14154146	Nguyễn Trung	Thiên	DH14OT					7.0	0012345678910	0123456789
35	13154054	Lê Minh	Thiện	DH13OT					6.5	0012345678910	0123456789
36	14154057	Ôn Hoa	Thu	DH14OT					4.7	0012345678910	0123456789
37	14154058	Lê Đình	Thuận	DH14OT					6.8	0012345678910	0123456789
38	14154059	Phạm Văn	Thúc	DH14OT					5.6	0012345678910	0123456789
39	14154060	Tăng Quốc	Tiến	DH14OT					6.9	0012345678910	0123456789
40	14154061	Trương Ngọc	Tín	DH14OT					6.9	0012345678910	0123456789
41	13154062	Huỳnh Quang	Trạng	DH13OT					6.1	0012345678910	0123456789
42	14154062	Nguyễn Thế	Trọng	DH14OT					4.1	0012345678910	0123456789
43	13154194	Nguyễn Nhật	Trường	DH13OT					6.0	0012345678910	0123456789
44	14154063	Võ Đình	Trường	DH14OT					6.8	0012345678910	0123456789
45	14154160	Vũ Duy	Tú	DH14OT					8.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03119



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Hệ thống điện động cơ (207732) - 002_DH14OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV303 Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trung 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14154156	Trần Hữu Tuấn	DH14OT						8.1	0012345678910	0123456789
47	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT						6.3	00123445678910	0123456789
48	13154204	Trần Phước Tường	DH13OT						6.2	0012345678910	0123456789
49	14154064	Mai Quốc Việt	DH14OT						8.0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 46 Số sinh viên vắng: 3...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Văn Tuấn Anh

 Lê Văn Thiện

 Hoàng Kim Long

 Nguyễn Trịnh Nguyễn

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm **Động cơ ô tô năng cao (207733) - 001_DHI40T_01**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi **16/06/2017**

Giờ Thi: **07:00**

Phòng Thi **TV302**

Giảng viên: **Nguyễn Trịnh Nguyễn**

Lớp **DHI40T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DHI40T						7.9	○○○123456●78910	○○12345678●
2	14154005	Nguyễn Chí Bảo	DHI40T						6.5	○○○12345●78910	○○1234●6789
3	14154006	Phạm Văn Bảo	DHI40T						6.5	○○○12345●78910	○○1234●6789
4	14154007	Nguyễn Thành Công	DHI40T						6.8	○○○12345●78910	○○1234567●9
5	14154077	Nguyễn Quốc Cường	DHI40T						7.8	○○○123456●78910	○○1234567●9
6	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DHI40T						7.6	○○○123456●78910	○○12345●789
7	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DHI40T						7.3	○○○123456●78910	○○12●456789
8	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DHI40T						7.0	○○○123456●78910	●123456789
9	14154013	Trương Nhật Điền	DHI40T						7.2	○○○123456●78910	○○●3456789
10	14154014	Đoàn Minh Độ	DHI40T						8.1	○○○1234567●910	○○●23456789
11	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DHI40T						7.1	○○○123456●78910	○○●23456789
12	14154017	Lê Minh Hải	DHI40T						7.1	○○○123456●78910	○○●23456789
13	14154093	Trương Bửu Hiệp	DHI40T						7.6	○○○123456●78910	○○12345●789
14	14154020	Vũ Anh Hiếu	DHI40T						6.2	○○○12345●78910	○○1●3456789
15	14154097	Hoàng Văn Hòa	DHI40T						8.0	○○○1234567●910	●123456789



Mã nhận dạng 03120



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Động cơ ô tô năng cao (207733) - 001_DH14OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 16/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14154098	Lê Thái Hòa	DH14OT						7.5	001234567890	0123456789
17	14154094	Trần Thanh Hoàng	DH14OT						7.5	001234567890	0123456789
18	14154096	Trần Thanh Hoàng	DH14OT						8.1	001234567890	0123456789
19	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT						6.5	001234567890	0123456789
20	14154102	Nguyễn Đình Huy	DH14OT						8.3	001234567890	0123456789
21	14154100	Nguyễn Đức	DH14OT						7.0	001234567890	0123456789
22	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT						6.2	001234567890	0123456789
23	14154025	Nguyễn Phúc Hưng	DH14OT						8.4	001234567890	0123456789
24	14154105	Phạm Ngọc Hưng	DH14OT						8.4	001234567890	0123456789
25	14154107	Quách Nguyễn Thành	DH14OT						7.4	001234567890	0123456789
26	14154027	Cao Hoàng Khanh	DH14OT						8.1	001234567890	0123456789
27	14154110	Lê Mai Khoa	DH14OT						6.4	001234567890	0123456789
28	14154112	Nguyễn Hoàng Khương	DH14OT						8.0	001234567890	0123456789
29	14154028	Đặng Tuấn Kiệt	DH14OT						7.0	001234567890	0123456789
30	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT						7.0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03120



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Động cơ ô tô năng cao (207733) - 001_DH14OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 16/06/2017 -

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14154031	Đặng Văn Long	DH14OT						7.5	0012345678910	0123456789
32	14154033	Trần Phạm Lộc	DH14OT						6.7	0012345678910	0123456789
33	14154119	Nguyễn Văn Minh	DH14OT						7.3	0012345678910	0123456789
34	14154037	Hoàng Văn Nam	DH14OT						6.6	0012345678910	0123456789
35	14154127	Nguyễn Văn Nhận	DH14OT						7.9	0012345678910	0123456789
36	14154039	Nguyễn Hoài Nhân	DH14OT						7.9	0012345678910	0123456789
37	14154130	Vương Ninh	DH14OT						6.6	0012345678910	0123456789
38	14154131	Nguyễn Tấn Phát	DH14OT						7.7	0012345678910	0123456789
39	14154133	Trương Thái Phi	DH14OT						6.3	0012345678910	0123456789
40	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT						6.3	0012345678910	0123456789
41	14154137	Đỗ Tiến Quỳnh	DH14OT						8.1	0012345678910	0123456789
42	14154045	Mai Xuân Sanh	DH14OT						7.6	0012345678910	0123456789
43	14154047	Nguyễn Quốc Sự	DH14OT						5.5	0012345678910	0123456789
44	14154139	Lê Tấn Tài	DH14OT						6.3	0012345678910	0123456789
45	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DH14OT						6.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03120



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Động cơ ô tô năng cao (207733) - 001_DH14OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 16/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14154143	Trần Hữu Thành	DH14OT						6.3	0012345678910	0123456789
47	14154052	Lê Cao Thắng	DH14OT						7.3	0012345678910	0123456789
48	14154053	Vô Hoàng Thắng	DH14OT						7.0	0012345678910	0123456789
49	14154146	Nguyễn Trung Thiên	DH14OT						6.2	0012345678910	0123456789
50	14154057	Ôn Hoa Thu	DH14OT						5.3	0012345678910	0123456789
51	14154058	Lê Đình Thuận	DH14OT						6.5	0012345678910	0123456789
52	14154061	Trương Ngọc Tín	DH14OT						7.0	0012345678910	0123456789
53	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH14OT						6.0	0012345678910	0123456789
54	14154063	Vô Đình Trường	DH14OT						7.7	0012345678910	0123456789
55	14154160	Vũ Duy Tà	DH14OT						8.0	0012345678910	0123456789
56	14154156	Trần Hữu Tuấn	DH14OT						8.8	0012345678910	0123456789
57	14154064	Mai Quốc Việt	DH14OT						8.0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 57. Số sinh viên vắng: 00

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Thọ
Đặng Hữu Dũng
Nguyễn Trịnh Nguyễn

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Hệ thống điện thân xe (207734) - 001_DH14OT_01**

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 08/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: CT101

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

Lớp: **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT						7.1	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12154223	Lê Công Tuấn	DH12OT						0.0	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH14OT						8.4	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
4	14154005	Nông Chí Bảo	DH14OT						6.8	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
5	14154006	Phạm Văn Bảo	DH14OT						7.6	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
6	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT						7.1	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13154005	Lưu Công Chí	DH13OT						8.1	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14154007	Nguyễn Thành Công	DH14OT						7.6	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
9	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT						7.3	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14154077	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT						8.2	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13154090	Vũ Văn Cường	DH13OT						6.6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
12	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DH14OT						8.3	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14154080	Nguyễn Hoàng Diễm	DH14OT						6.6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
14	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH14OT						7.7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
15	13154008	Vô Thanh Duy	DH13OT						5.9	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●



Mã nhận dạng 03121



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Hệ thống điện thân xe (207734) - 001_DH140T_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 08/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

Lớp DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DH140T	<i>Phát Đạt</i>					7.0	0012345678910	0123456789
17	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH140T	<i>Đạt</i>					7.3	0012345678910	0123456789
18	10154006	Phạm Duy Đăng	DH110T	<i>Duy Đăng</i>					6.6	0012345678910	0123456789
19	14154013	Trương Nhật Điền	DH140T	<i>Điền</i>					7.4	0012345678910	0123456789
20	14154014	Đoàn Minh Độ	DH140T	<i>Độ</i>					7.2	0012345678910	0123456789
21	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH140T	<i>Đức</i>					7.2	0012345678910	0123456789
22	14154016	Trần Thanh Tú	DH140T	<i>Tú</i>					8.4	0012345678910	0123456789
23	14154017	Lê Minh Hải	DH140T	<i>Hải</i>					7.2	0012345678910*	0123456789
24	13154018	Hồ Thanh Hết	DH130T	<i>Hết</i>					6.0	0012345678910	0123456789
25	14154018	Trần Bá Hiên	DH140T	<i>Hiên</i>					7.7	0012345678910	0123456789
26	14154093	Trương Bửu Hiệp	DH140T	<i>Hiệp</i>					7.0	0012345678910	0123456789
27	14154019	Lê Minh Hiếu	DH140T	<i>Huỳnh</i>					4.7	0012345678910	0123456789
28	13154021	Trần Đức Hiếu	DH130T	<i>Đức</i>					6.9	0012345678910	0123456789
29	14154020	Vũ Anh Hiếu	DH140T	<i>Huỳnh</i>					7.9	0012345678910	0123456789
30	14154097	Hoàng Văn Hòa	DH140T	<i>Hòa</i>					7.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03121



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Hệ thống điện thân xe (207734) - 001_DH14OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 08/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14154098	Lê Thái Hòa	DH14OT						7.1	0012345678910	0123456789
32	14154094	Trần Thanh Hoàng	DH14OT						7.9	0012345678910	0123456789
33	14154096	Trần Thanh Hoàng	DH14OT						7.4	0012345678910	0123456789
34	14154024	Nguyễn Phi Hùng	DH14OT						8.0	0012345678910	0123456789
35	13154123	Phạm Hùng	DH13OT						4.9	0012345678910	0123456789
36	12154087	Mã Nhật Huy	DH12OT						0.0	0012345678910	0123456789
37	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT						7.3	0012345678910	0123456789
38	14154102	Nguyễn Đình Huy	DH14OT						7.6	0012345678910	0123456789
39	14154100	Nguyễn Đức Huy	DH14OT						7.5	0012345678910	0123456789
40	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT						5.6	0012345678910	0123456789
41	14154104	Huỳnh Văn Hưng	DH14OT						7.9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 39 Số sinh viên vắng: 2

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Hệ thống điện thôn xã (207734) - 002_DH140T_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 08/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

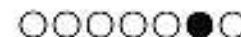
Lớp DH140T (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trung 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154025	Nguyễn Phúc Hưng	DH140T						8.2	○○○1234567●910	○○●3456789
2	14154105	Phạm Ngọc Hưng	DH140T						8.5	○○○1234567●910	○○1234●6789
3	13154127	Vũ Quốc Khải	DH130T						0.0	●○○12345678910	○○123456789
4	13154025	Nguyễn Đoàn Khang	DH130T						7.1	○○○123456●8910	○○●23456789
5	14154107	Quách Nguyễn Thành Khang	DH140T						8.4	○○○1234567●910	○○123●56789
6	14154027	Cao Hoàng Khanh	DH140T						7.6	○○○123456●8910	○○12345●789
7	14154110	Lê Mai Khoa	DH140T						6.2	○○○12345●78910	○○●3456789
8	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH130T						7.4	○○○123456●8910	○○123●56789
9	14154112	Nguyễn Hoàng Khương	DH140T						7.9	○○○123456●8910	○○12345678●
10	14154028	Dặng Tuấn Kiệt	DH140T						7.8	○○○123456●8910	○○1234567●9
11	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH130T						6.7	○○○12345●78910	○○123456●89
12	13154030	Phạm Văn Lâm	DH130T						6.5	○○○12345●78910	○○1234●6789
13	14154030	Đỗ Đức Linh	DH140T						7.0	○○○123456●8910	●○123456789
14	14154031	Dặng Văn Long	DH140T						8.2	○○○1234567●910	○○●3456789
15	13154141	Nguyễn Thành Long	DH130T						7.9	○○○123456●8910	○○12345678●



Mã nhận dạng 03122



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Hệ thống điện thân xe (207734) - 002_DH140T_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 08/06/2017 - Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD303 Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

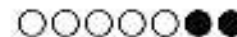
Lớp DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14154032	Nguyễn Văn Hoàng Long	DH140T						0.0	0012345678910	0123456789
17	14154033	Trần Phạm Lộc	DH140T						8.1	0012345678910	0123456789
18	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH120T						6.9	0012345678910	0123456789
19	14154119	Nguyễn Văn Minh	DH140T						7.9	0012345678910	0123456789
20	14154037	Hoàng Văn Nam	DH140T						7.2	0012345678910	0123456789
21	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH130T						5.8	0012345678910	0123456789
22	14154126	Phạm Anh Ngọc	DH140T						7.7	0012345678910	0123456789
23	14154127	Nguyễn Văn Nhật	DH140T						7.4	0012345678910	0123456789
24	14154039	Nguyễn Hoài Nhân	DH140T						6.6	0012345678910	0123456789
25	14154130	Vương Ninh	DH140T						7.1	0012345678910	0123456789
26	14154131	Nguyễn Tấn Phát	DH140T						8.7	0012345678910	0123456789
27	14154133	Trương Thái Phi	DH140T						6.7	0012345678910	0123456789
28	13154157	Lê Hồng Phong	DH130T						7.5	0012345678910	0123456789
29	13154043	Nguyễn Hữu Phong	DH130T						7.5	0012345678910	0123456789
30	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH130T						7.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03122



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Hệ thống điện thân xe (207734) - 002_DH14OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 08/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13154046	Vân Vũ Hoàng Phúc	DH13OT						6.9	0012345678910	0123456789
32	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT						7.0	0012345678910	0123456789
33	13154047	Hà Anh Quân	DH13OT						0.0	0012345678910	0123456789
34	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT						6.7	0012345678910	0123456789
35	13154163	Đào Trần Phú Quốc	DH13OT						7.9	0012345678910	0123456789
36	14154044	Điền Quyết	DH14OT						7.0	0012345678910	0123456789
37	14154137	Đỗ Tiến Quỳnh	DH14OT						7.4	0012345678910	0123456789
38	14154045	Mai Xuân Sanh	DH14OT						7.7	0012345678910	0123456789
39	14154047	Nguyễn Quốc Sự	DH14OT						6.9	0012345678910	0123456789
40	14154139	Lê Tấn Tài	DH14OT						7.5	0012345678910	0123456789
41	13154051	Ngô Tấn Tài	DH13OT						6.2	0012345678910	0123456789
42	14154049	Hoàng Ngọc Tấn	DH14OT						7.1	0012345678910	0123456789
43	12154246	Nguyễn Thành Tấn	DH12OT						7.5	0012345678910	0123456789
44	14154142	Trương Quang Thanh	DH14OT						7.5	0012345678910	0123456789
45	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DH14OT						6.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03122



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Hệ thống điện thân xe (207734) - 002_DH140T_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 08/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

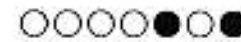
Lớp DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14154143	Trần Hữu Thành	DH140T						7.9	0012345678910	0123456789
47	14154052	Lê Cao Thắng	DH140T						7.3	0012345678910	0123456789
48	14154053	Vô Hoàng Thắng	DH140T						6.9	0012345678910	0123456789
49	14154146	Nguyễn Trung Thiện	DH140T						7.5	0012345678910	0123456789
50	13154055	Trương Ngọc Thiện	DH130T						0.0	0012345678910	0123456789
51	13154056	Vô Hoàn Thiện	DH130T						7.6	0012345678910	0123456789
52	13154183	Nguyễn Văn Thơm	DH130T						8.3	0012345678910	0123456789
53	14154057	Ôn Hoa Thu	DH140T						8.1	0012345678910	0123456789
54	14154058	Lê Đình Thuận	DH140T						7.5	0012345678910	0123456789
55	13154186	Lữ Minh Tiến	DH130T						7.4	0012345678910	0123456789
56	14154060	Tăng Quốc Tiến	DH140T						7.5	0012345678910	0123456789
57	14154061	Trương Ngọc Tín	DH140T						7.5	0012345678910	0123456789
58	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH130T						8.0	0012345678910	0123456789
59	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH140T						6.4	0012345678910	0123456789
60	13154065	Nguyễn Văn Trung	DH130T						6.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03122



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Hệ thống điện thân xe (207734) - 002_DH140T_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 08/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH130T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH130T						7.0	0012345678910	0123456789
62	14154063	Võ Đình Trường	DH140T						7.8	0012345678910	0123456789
63	14154160	Vũ Duy Tú	DH140T						7.8	0012345678910	0123456789
64	14154156	Trần Hữu Tuấn	DH140T						8.5	0012345678910	0123456789
65	13154204	Trần Phước Tường	DH130T						5.3	0012345678910	0123456789
66	14154064	Mai Quốc Việt	DH140T						8.1	0012345678910	0123456789
67	13154070	Nguyễn Vũ Hoàng Vũ	DH130T						0.0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 62. Số sinh viên vắng: 5.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Lê Văn Hiem

Xác nhận của Bộ Môn

Đặng Văn Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Văn Nguyên

Cán Bộ Chấm Thi 2

CPS

N.V. Kiệp